

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST;
Ngày: 28-02-2022;
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Thuỳ Trang**;

2/ Bà **Cao Thị Loan**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 17/01/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Phan Minh A** – sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 20/16 M, Phường N, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: 1/ **Võ Thị Ngọc B** - sinh năm: 1970;

2/ **Huỳnh Văn C** - sinh năm 1970;

Cùng ngụ: Số 6D/3 V, Phường X, thành phố Q Tiền Giang.

(Có mặt anh A; chị B và anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Minh A trình bày: Anh có cho vợ chồng anh C và chị B vay nhiều lần tiền. Cụ thể như sau:

- Ngày 14/6/2021, anh cho bị đơn mượn 300.000.000 đồng, thời hạn mượn là 01 tháng, không thoả thuận lãi suất, anh giao tiền cho chị B và chị B có viết biên nhận cho anh.

- Ngày 29/6/2021, anh cho bị đơn mượn 40.000.000 đồng, thời hạn mượn là 01 tháng, không thoả thuận lãi suất, anh giao tiền cho anh C và anh C có viết biên nhận cho anh.

- Ngày 30/6/2021, anh cho bị đơn mượn 230.000.000 đồng, thời hạn mượn là 01 tháng, không thoả thuận lãi suất, anh giao tiền cho chị B và chị B có viết biên nhận cho anh.

Khi đến hạn trả nợ, anh đã nhiều lần tìm gặp bị đơn để yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn cố tình né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận.

Nay, anh yêu cầu chị Võ Thị Ngọc B và anh Huỳnh Văn C trả cho anh số tiền vốn là 570.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 01/8/2021 đến khi Toà án xét xử, tạm tính đến ngày khởi kiện là $570.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 03 \text{ tháng} = 14.193.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi là 584.193.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Võ Thị Ngọc B và anh Huỳnh Văn C vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh A.

* Tại phiên tòa, anh A yêu cầu chị Võ Thị Ngọc B và anh Huỳnh Văn C trả cho anh số tiền vốn là 570.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 01/8/2021 đến khi Toà án xét xử là $570.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 06 \text{ tháng} = 28.386.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi là 598.386.000 đồng, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh A là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh A yêu cầu Tòa án buộc anh C và chị B trả cho anh A số tiền vay vào năm 2021 mà đến nay bị đơn vẫn chưa trả với số tiền vốn là 570.000.000 đồng và tiền lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 6D/3 Hoàng Hoa Thám, Phường 3, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Q có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị B và anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh A, Tòa xét thấy: Căn cứ vào Giấy mượn tiền đề ngày 14/6/2021, ngày 29/6/2021 và giấy viết tay không đề ngày tháng năm thể hiện anh C và chị B có vay của anh A ba lần với tổng số tiền vốn là 570.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất và thời hạn vay; phía dưới giấy mượn tiền có chữ

ký của chị B. Tại toà anh A trình bày, anh A cho bị đơn vay với lãi suất 03%/tháng, thoả thuận miệng và vay trong thời hạn 01 tháng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 570.000.000 đồng và thời hạn vay một tháng. Bị đơn vay tiền, khi đến hạn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, do đó yêu cầu khởi kiện của anh A là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi: Anh A yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 01/8/2021 đến khi Tòa án xét xử là $570.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 06 \text{ tháng} = 28.386.000 \text{ đồng}$. Xét thấy yêu cầu của anh A là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án chấp nhận.

[6] Bị đơn vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu của nguyên đơn.

[7] Về án phí do yêu cầu của anh A được chấp nhận nên chị B và anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho anh A.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Minh A đối với chị Võ Thị Ngọc B và anh Huỳnh Văn C.

Buộc chị Võ Thị Ngọc B và anh Huỳnh Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Phan Minh A số tiền vốn là 570.000.000 đồng và tiền lãi là 28.386.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 598.386.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Chị Võ Thị Ngọc B và anh Huỳnh Văn C phải chịu 27.935.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Phan Minh A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.700.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004406 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy